TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2018/QĐST-KDTM	*Thuỷ Nguyên, ngày 14 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ: Số 28C-28D B , phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn K – cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (Giấy ủy quyền số 294A/2017/UQ-NCB ngày 18 tháng 12 năm 2017).

Bị đơn: Ông Đoàn Kim T và bà Vũ Thị H ; cùng trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị X ; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Anh Đoàn Kim X ; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Kim T , bà Vũ Thị H , bà Nguyễn Thị X là anh Đoàn Kim X ; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đoàn Kim T và bà Vũ Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 05/6/2018 là 1.598.228.167; trong

đó: số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi trong hạn là 376.325.000 đồng, lãi quá hạn là 621.903.167 đồng. Phương án trả nợ như sau:

2.1.1 Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2018 đến ngày 06 tháng 9 năm 2018 ông T và bà H trả hết số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn là 376.325.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q . Ông Đoàn Kim T và bà Vũ Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tính trên số nợ gốc kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2018 theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị giải ngân kiêm giấy nhận nợ cho đến khi thực trả hết nợ.

Khoản tiền lãi suất quá hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q sẽ xem xét miễn giảm khi ông Đoàn Kim T và bà Vũ Thị H thanh toán trả hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi trong hạn.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì lãi suất mà phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

2.1.2. Trường hợp ông Đoàn Kim T và bà Vũ Thị H vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ nào đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng diện tích 524,3 m^2 đất và tài sản trên đất tại số thửa 814, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: Xóm Đ , xã Q, huyện T, Thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 289729, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H/01599 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng cấp ngày 31 tháng 12 năm 2007 cho chủ sử dụng là ông Đoàn Văn T và vợ là bà Nguyễn Thị X ; có các mốc như sau: 18- 19-20-21-9'-9-10-23-23'-11-12-13-14-15-18 có trên sơ đồ kèm theo quyết định.

2.1.3. Trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để trả nợ, thì ông Đoàn Kim T và bà Vũ Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho đến khi tất toán khoản nợ.

2.2. Về án phí: Ông Đoàn Kim T và bà Vũ Thị H nhận nộp cả số tiền án phí sơ thẩm là: 29.973.400 đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.137.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0008651 ngày 09 tháng 01 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Lý